

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T sinh năm 1996

Bị đơn: Anh Hà Ngọc V, sinh năm 1996

Đều địa chỉ: Xóm L, xã B, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Hà Ngọc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Hà Ngọc V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Hà Ngọc H, sinh ngày 20/7/2020, Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Hà Ngọc H cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung và khoản nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả chị T 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000463 ngày 29/01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV4-TN;
- Phòng THADS KV4-TN;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chính